



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 17/11/2025 (Monday)

TIDE TIME

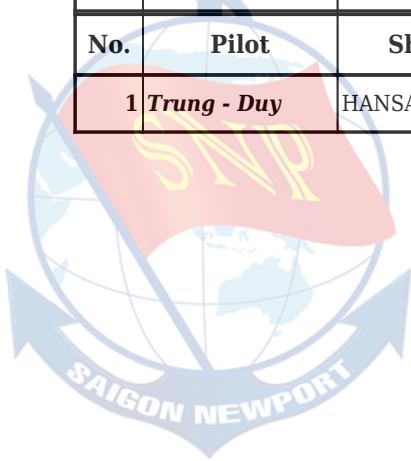
Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
3.5	23:23	02:45	↙
1.5	06:10	09:45	↗
3.2	12:22	15:30	↙
2.2	18:00	21:15	↗
3.6	23:43	03:00	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Anh	MCC ANDALAS	8.7	148	9,954	P/s3 - CL3	06:30		A3-01
2	P.Thùy	EVER OUTDO	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4	10:30	//1330	A1-A9
3	Nghi	INCEDA	7.1	172	19,035	P/s3 - BNPH	10:30	//1330	A3-01
4	N.Thanh	HANSA OSTERBURG	10.7	176	18,275	P/s3 - BP6	11:00	Thả neo, tăng cường dây	A2-A5
5	Kiên	SKY SUNSHINE	8.5	172	17,853	P/s3 - CL7	11:00	//1400	A1-ATM
6	P.Hung - Giang	YM CERTAINTY	10.6	210	32,720	P/s3 - CL5	12:30		A5-A9
7	T.Tùng	DING XIANG TAI PING	9.1	185	23,779	P/s3 - CL4-5	18:00	//2100	A5-A9
8	Quân	G.DRAGON	7.8	172	18,680	P/s3 - CL3	22:00	//0100	
9	T.Hiền	SAWASDEE DENEK	10	172	18,072	P/s3 - CL7	23:00	//0200	
10	Tín	TTP 36	5.9	82.3	2,131	H25 - CAN GIO	07:00	ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức	WAN HAI 372	9.5	204	30,676	P/s3 - CM2	06:00	Y/c MT	MR-KS
2	T.Hiền - N.Dũng	ONE MILLAU	14	366	150,709	CM3 - P/s3	11:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
3	N.Cường - P.Cần	HMM GAON	12.2	366	152,003	P/s3 - CM3	11:30	Y/c MP-VTX	MR-KS-AWA
4	P.Tuấn - N.Tuấn	OOCL LILAC	13.5	367	159,260	CM4 - P/s3	14:00	MT-3NM-VTX	A10-H2-STG2
5	Khái	WAN HAI 372	11.5	204	30,676	CM2 - P/s3	14:00	MT	MR-KS
6	Hà	MARINA ONE	9.3	222	28,007	P/s3 - CM4	17:30	Y/c MT-VTX	A10-STG2
7	Đức	HAIAN BETA	9.7	172	18,852	P/s3 - CM2	22:00	MT	MR-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Tân	PEGASUS PROTO	9.6	172	18,354	CL1 - P/s3	01:00		A2-A5
2	A.Tuấn	NICOLAI MAERSK	9.7	199	27,733	CL4-5 - P/s3	02:00	Cano DL	A1-A9

3	K.Toàn - N.Hiến	SAWASDEE PACIFIC	9	172	18,051	CL7 - P/s3	02:00		A2-A3
4	N.Chiến	INCRES	9.9	172	19,035	CL3 - P/s3	04:00		A2-A3
5	Thịnh - Quyền	ARCHER	9.9	223	27,779	CL5 - P/s3	11:00		A1-A9
6	H.Trường - Chính	BEROLINA C	10.4	209	26,435	CL4 - P/s3	13:30		A1-A9
7	Quyết	CATLAI EXPRESS	9.1	172	18,848	BNPH - P/s3	13:30		A2-A5
8	Đ.Minh - H.Thành	HE SHUN	7.5	162	13,267	TCHP - H25	13:30		08-12
9	M.Hải - M.Cường	KMTC HAIPHONG	9.6	173	18,370	CL7 - P/s3	14:00		A2-A3
10	Đ.Chiến	EVER CALM	9.5	172	18,658	CL1 - P/s3	20:00		A1-A3
11	M.Tùng - Diệu	GSL AFRICA	9.5	200	27,213	CL4-5 - P/s3	21:00	Cano DL	A1-A9
12	N.Trường	TMT 11	3	80	2,805	CAN GIO - H25	07:00	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Trung - Duy	HANSA OSTERBURG	10.7	176	18,275	BP6 - CL1	20:00	Cano DL	A2-A5



TÂN CẢNG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS